

05.32

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN

Giám sát công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học

Tên trường: ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Địa chỉ: Số 18 Phố Viên, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

THÀNH PHẦN ĐOÀN:

..... Đ/c Vũ Kiên Mừng - Phó trưởng Khoa Sức Khỏe Môi Trường - Y tế trường học
..... Đ/c Lê Thị Hoàng
..... Đ/c Nguyễn Thị Chung Trung tâm KST.TP Hà Nội
..... Đ/c Đỗ Thị Hiền
..... Đ/c Cao Ngọc Tân

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

..... Đ/c Đỗ Thị Bích Hằng Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỞNG:

..... PGS.TS. Miên Hoàng Mừng Phó Hiệu trưởng nhà trường
..... Ths Nguyễn Thanh Tuấn Bí thư Đoàn trường
..... TS Lê Đức Vinh Giám đốc Trung tâm Dữ liệu
..... Ths Hoàng Thanh Tùng Phó trưởng phòng Cơ sở vật chất
..... Đ/c Nguyễn Thanh Huyền Phụ trách Trạm y tế
..... Cùng các cán bộ Trạm y tế nhà trường

I. NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Công tác tổ chức chỉ đạo về y tế học đường, phòng chống dịch bệnh.
- Công tác vệ sinh học đường: Giảng đường, thư viện, khu vực thực hành, ký túc xá.
- Công tác vệ sinh môi trường, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt.
- Công tác y tế, quản lý, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Thông tin chung

- Số cơ sở tại Hà Nội: 01 khu
- Tổng số học sinh, sinh viên: 11.625 sinh viên Sau đại học:
- TS nội trú: > 600 NV Lưu học sinh ở nội trú: Có/không; Số lượng:
- Tổng số cán bộ, giảng viên: 101 cán bộ, giảng viên
- Cấp bậc đào tạo: MN-PT: GDPT
- GD nghề nghiệp (Số cấp nghề, TC, CD, DH, Sau DH) DH, sau DH
- Hình thức dạy học: Tập trung: Có Đào tạo từ xa: \ Vừa học vừa làm Có
- Liên kết học tại trường 0
- Số bếp ăn/căng tin: 01 bếp ăn/căng tin
- Tình hình dịch bệnh: Từ đầu năm học đến nay không có ca
..... nhà ca bệnh lớn ở đâu nào

Thông tin khác:

2. Kết quả giám sát: Có bảng kiểm đính kèm

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Ban Giám hiệu là những người xuyên suốt quan tâm chỉ đạo các phòng ban chức năng liên quan thực hiện tốt công tác về sức khỏe đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học để đảm bảo công tác về sức khỏe đường, chống dịch bệnh trong trường học để người học khỏe mạnh, học tốt, đạt được kết quả tốt nhất về thực hiện nội dung sau:

1. Kiểm tra và đảm bảo an toàn tại các phòng lớp học theo quy định. Tăng cường chế độ vệ sinh hệ thống quạt gió đường.
2. Thực hiện chế độ chế biến nước uống hoàn toàn, xử lý thường xuyên. Thực hiện chế độ rửa tay về sức khỏe, chất lượng nước sạch, xử lý nước cho mục đích sử dụng và đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn theo quy định.
3. Đảm bảo sẵn sàng cơ sở thực hành thiết bị y tế, hoá chất phòng chống dịch theo yêu cầu công tác, cấp cứu ban đầu trong trường học. Nghiên cứu tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên theo quy định.
- Kiểm tra hệ thống sổ sách y tế trường học theo quy định, hồ sơ y tế phải đầy đủ cấp cứu tại phòng y tế.
4. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sinh viên về việc đảm bảo an toàn sức khỏe, về sức khỏe cá nhân. Tăng cường giám sát phòng ở ký túc xá.
5. Đảm bảo về sức khỏe phòng chống dịch bệnh tại bếp ăn khu A, khu B theo quy định.
- Đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thường trực trong trường học.
6. Tiếp tục thực hiện các quy định tại hướng dẫn 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế.

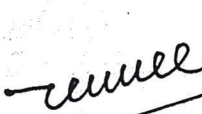
III. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT

Nhất trí ý kiến chấp hành, các người của Đoàn

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

ĐẠI DIỆN ĐOÀN




Đoàn Thị Bích Hồng


Vũ Văn Trung

BẢNG KIỂM GIÁM SÁT

Địa điểm:.....Trường Đại học Mở Hà Nội.....

	Nội dung	Nhận xét
I	Công tác tổ chức, chỉ đạo	
-	Ban chỉ đạo CSSK/Ban chỉ đạo PCD; có phân công nhiệm vụ các thành viên	Ban chỉ đạo YTTH quyết định số 971/QĐ - MĐC ngày 9/10/2020
	Giao ban Ban CSSK/Ban chỉ đạo PCD	Lồng ghép giao ban
-	Kế hoạch hoạt động công tác YTTH	05/KH-MĐC ngày 5/1/2024 về công tác y tế trường học năm 2024
	Kinh phí (Ngân sách NN, trích BHYT, khác)	
-	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	Số 17/KH - MĐC ngày 17/1/2024
-	Kế hoạch phòng chống dịch theo chuyên đề	quyết định số 802/QĐ - ĐTN ngày 21/8/2023 thành lập đội phản ứng nhanh PCD năm học 2023
-	Công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế học đường (Thành phần, tần suất v.v)	1 lần / tuần (y tế)
II	Công tác tuyên truyền	
-	Tài liệu tuyên truyền:	Có tài liệu tuyên truyền phẩy tay các dịch bệnh CNTT; ...
-	Hình thức tuyên truyền: + Trực tiếp: Cá nhân, nhóm người Truyền thông trong các sự kiện: Cuộc thi, tọa đàm, ngoại khóa ... + Gián tiếp: Loa truyền thanh Pa-nô, băng rôn Tranh tuyên truyền, tranh cổ động, bảng tin Fanpage/Facebook Trang website của trường	Tuần lễ ứng dân sinh viên truyền thông về tiếp xúc đời sống Fanpage Đoàn thanh niên Website của trường
-	Nội dung tuyên truyền: (1) PC CNTT; (2) Hoạt động thể lực, dinh dưỡng hợp lý; (3) bệnh tật học đường; (4) Phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; (5) HIV/AIDS, bệnh lây truyền qua đường tình dục; (6) phòng chống bệnh không lây nhiễm, (7) phòng, chống tác hại của thuốc lá; (8) rượu, bia; (9) ma túy, các chất gây nghiện; (10) các nội dung khác về y tế.	Phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết; ... bảo hiểm y tế tai nạn thương tích - Bệnh lây truyền qua đường tình dục
-	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về YTTH trong cơ sở giáo dục liên quan ngành nghề đào tạo (Điều 23 và Điều 24 Luật Phổ biến giáo dục pháp luật)	

	Nội dung	Nhận xét
III	Công tác y tế, CSSK	
-	Quy mô (Trung tâm/Trạm YT/phòng YT Vị trí)	Trạm YT thành lập theo quyết định số 918/QĐ - MĐC ngày 24/11/2006 của Thủ
-	Hợp đồng về công tác YT	
-	Số cán bộ y tế chuyên trách: Trình độ chuyên môn	Số lượng: 04 DS 304 BS trở lên: YS 01 ĐD: 03 DS: 04 YTCC: 0 Kỹ thuật 0
	Chứng chỉ hành nghề:	SL/TS: 04
	CB YT kiêm nhiệm	
-	Có tủ thuốc y tế	Có tủ thuốc y tế
-	Danh mục thuốc hiện có trong PYT	Có danh mục thuốc PYT (25 mục)
-	Danh mục trang thiết bị hiện có trong PYT	Có ĐTB PYT
-	Sổ theo dõi công tác YTTH:	Có hồ sơ theo dõi công tác YTTH đầy đủ
-	Khám sức khỏe học sinh/sinh viên KSK khi nhập học KSK định kỳ	Khám sức khỏe đầu vào cho K68 và khám sức khỏe đầu ra
	Khám sức khỏe CB, GV	1 khám sức khỏe 1 lần/năm
-	Bảo hiểm y tế (tỷ lệ) HS/SV năm đầu HS/SV các năm tiếp theo	11263 thí / 11625 sinh viên Tỷ lệ % năm đầu: Tỷ lệ % các năm tiếp theo:
-	Có BC YTTH hàng năm theo quy định tại Thông tư 33/TT-BYT ngày 31/12/2021	Có báo cáo
IV	Các hoạt động chủ động PCD	
-	Có vòi nước rửa tay và xà phòng/nước rửa tay/Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Không
-	Hóa chất PCD (Cloramin B....)	Có Cloramin B.
-	Chế độ vệ sinh định kỳ và tổng VS trong trường học (thời gian, thành phần)	Có chế độ vệ sinh định kỳ.
-	Xử lý môi trường trong năm học	Có
	Số lần xử lý	01 lần
	Hình thức xử lý: (Tự phun/Hợp đồng)	Hợp đồng
	Thời gian thực hiện	14/4/2024
	Hóa chất sử dụng	Permethrin 50 EC
-	Diệt côn trùng, ĐV gây hại khác (chuột, gián, kiến ba khoang....)	
-	Xử lý khi trường có ca bệnh/ô dịch	
	Báo cáo dịch và phối hợp YT địa phương	
	Xử lý môi trường	
	Hoạt động khác (tuyên truyền, GS HS, SV, CBGV nghỉ ốm...)	

	Nội dung	Nhận xét
4	Ký túc xá khu A: 2 khu, khu B: 1 khu	Số khu, dãy: 3 khu (2 khu vns + 1 khu Lào)
-	Khu ký túc xá được giám sát	- Côn phòng sắp xếp nội vụ không sạch, nhiều rác, phê hiệu
-	Nội quy	Có nội quy
-	Chế độ quản lý, kiểm tra, giám sát phòng ở	Có quản lý, kiểm tra, giám sát
-	Vệ sinh phòng ở, khu phụ trợ, khu vực công cộng	- Côn phòng sắp xếp nội vụ không sạch, côn rác, phê hiệu - Côn phòng có dụng cụ chứa nước có bộ gây
-	An toàn phòng chống tai nạn thương tích	Đảm bảo an toàn, côn phòng nấu ăn (thực)
-	Nguồn nước	Nước máy, bể chứa kín nắp kín, không an toàn
-	Thu gom rác	Cửa nhà chứa rác hỏng (khu B: mảnh kính vỡ)
-	Hệ thống thoát nước	Thông thoát
-	Khác	- Một số phòng ở sinh viên Lào (A) cũ (thùng chứa nước nhà vệ sinh không có nắp) Khả năng ảnh hưởng tới x Lào đến chỗ ở vệ sinh
5	Vệ sinh môi trường	
5.1	Vệ sinh môi trường ngoại cảnh	
-	VSMT khu vực làm việc của CBGV	Đảm bảo vệ sinh
-	Chế độ vệ sinh các khu vực công cộng	Các khu vực đảm bảo vệ sinh
-	Dụng cụ chứa nước, phê hiệu khu vực ngoại cảnh có bộ gây (liệt kê)	Chưa phát hiện
-	Dụng cụ chứa nước, phê hiệu chứa nước có nguy cơ bộ gây (liệt kê)	Chưa phát hiện
5.2	Thu gom, xử lý rác	
-	Thùng rác có nắp đậy, hợp vệ sinh	Thùng rác hợp vệ sinh
-	Phân loại rác thải	
-	Khu vực tập trung rác	Nhà chứa rác có cửa
-	Chế độ xử lý rác (Hình thức: vận chuyển, chôn, đốt; tần suất)	Vận chuyển hàng ngày
5.3	Nhà vệ sinh (Giảng đường, KV công cộng)	
-	Loại nhà vệ sinh	Tu' hoại
-	Nội quy	
-	Chế độ vệ sinh	Vệ sinh sạch
-	Thùng rác có nắp đậy	Có thùng rác
-	Thiết bị VS (Xà phòng rửa tay/Nước rửa tay, giấy VS...)	Có xà phòng rửa tay
-	Nước sạch	Đủ nước sạch
5.4	Hệ thống công rãnh thoát nước chung	Có ban' thông thoát

	Nội dung	Nhận xét
V	Giám sát thực tế	
1	Giảng đường, phòng học, hội trường	Số khu, dãy: 04
-	Khu giảng đường, phòng học GS	A1, B, C, D
-	Biên tên	Có biên tên
-	Nội quy	Có bảng nội quy
-	Trang thiết bị học tập, giảng dạy (bàn ghế, bục giảng, bảng, âm thanh...);	Có các trang thiết bị phục vụ cho học tập
-	Ánh sáng (ánh sáng tự nhiên, nhân tạo)	Tường trời đảm bảo. Đèn trên quạt
-	Vệ sinh giảng đường (phòng học, bàn ghế, quạt, hệ thống cửa, hành lang, cầu thang...)	Hợp đồng với công ty vệ sinh vệ sinh sạch
-	An toàn PCTNTT trong khu vực dạy học	Đảm bảo PC TNTT
-	Yếu tố khác (tiếng ồn, bụi...)	
2	Thư viện	
-	Quy mô thư viện (Trung tâm/ Phòng):	Trung tâm thư viện
-	Biên tên, nội quy, phân khu	- Có biên tên, phân khu - Có nội quy
-	Trang thiết bị (tủ đồ, bàn ghế, máy tính...)	Có các trang thiết bị trong thư viện
-	Ánh sáng	Đảm bảo
-	Vệ sinh các phòng thư viện, sách, tài liệu, giá sách, khu vực công cộng	vệ sinh phòng đọc, sách, giá sách đảm bảo
-	Đảm bảo an toàn phòng chống TNTT	Có đảm bảo PCTNIT
-	Nhà vệ sinh	Có, vệ sinh sạch sẽ
-	Thu gom rác	Hàng ngày
-	Khác	
3	Khu vực thực hành, thí nghiệm, thực nghiệm, khu chức năng, khu nuôi, nhốt động vật thí nghiệm, sân chơi, sân tập	
-	Biên tên, biển cảnh cáo, nội quy	Có biên tên
-	Phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh, an toàn phòng chống tai nạn thương tích	Có các phương tiện bảo hộ, PCTNIT
-	Có kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp xử lý sự cố	/
-	Ánh sáng	Đảm bảo ánh sáng
-	Vệ sinh phòng, xưởng thực hành	Một số phòng thực hành quét cơn bụi
-	Nhà vệ sinh, bồn rửa tay, nguồn nước	Có
-	Thu gom rác (rác sinh hoạt/ rác công nghiệp)	Hợp đồng với công ty VSMT thu gom
-	Vệ sinh khu sân chơi, sân tập	Không
-	Vệ sinh khu nuôi, nhốt động vật thí nghiệm	Không có

	Nội dung	Nhận xét
6	Vệ sinh nguồn nước	
6.1	Nước sạch sử dụng cho sinh hoạt	
-	Nguồn nước:	Nguồn nước: Nước máy/thuỷ phôi + Nước giếng khoan qua xử lý
-	Vệ sinh trạm cấp nước/ khu vực xử lý nước (nếu có) + Khu xử lý nước + Bể chứa + Mặt bằng chung + Khử trùng + Khác (kho, hóa chất, phòng máy...)	Bể lắng, bể lọc còn lại, cặn sắt (khu A). + Bể chứa nước có nắp kín, lưới chắn côn trùng một phòng kẹp kín. + Khử trùng cloramin B; chất keo tụ
-	Lưu trữ, bảo quản nguồn nước	Bể chứa nước + Bồn tích nước (theo TKT nắp hồ)
-	Vệ sinh hệ thống lưu trữ nước:	Nhà hàng có chế độ vệ sinh hệ thống lưu trữ nước định kỳ (gần nhất 8/2023)
-	Chế độ tự kiểm chất lượng nước	XN 24 mẫu nước / 3 mẫu TS TS số A, B. + 24 mẫu TS số A 2 lần/năm (Tháng 8/2023, Tháng 8/2024), và đạt các QCVN 1-1:2018
-	Có theo dõi xử lý nước, chất lượng nước	Hiện bản thảo nội bộ hệ thống bể chứa nước
6.2	Nước uống	
-	Nguồn nước Khu vực giảng đường, khu công cộng Khu Ký túc xá	Nước uống khu giảng đường do sinh viên tự túc
-	Chế độ vệ sinh, bảo quản	
-	Chế độ tự kiểm vệ sinh, chất lượng nước theo QCVN 6-1:2010/BYT ban hành kèm theo TT 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010	
7	Vệ sinh tại khu vực bếp, căng tin quây dịch vụ...	Vệ sinh cơ sở: Bếp ăn, khu vực bếp ăn + Bếp ăn có nắp đậy kín. Khu vực chế biến rau củ quả phải rửa sạch nước uống (khu A) + Bếp ăn khu B: Nhà bếp,

Các hoạt động khác:

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

Giám sát công tác Y tế học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học

Tên trường: ...ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT.....

Địa chỉ: ...18 Phố Nền, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.....

THÀNH PHẦN ĐOÀN:

Đc... Vũ... Kiên... Trung... Phó... Trường... Khoa... SKMT - Y.T.H... TT.KSBT... TP.HN.....

Đc... Nguyễn... Thu... Kim... Dung... Trung... tâm... KSBT... TP.HN.....

Đc... Lê... Thanh... Hà... Trung... tâm... KSBT... TP.HN.....

Đc... Nguyễn... Thị... Chung... Trung... tâm... KSBT... TP.HN.....

Đc... Chu... Anh... Tú... Trung... tâm... KSBT... TP.HN.....

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Đc... Nguyễn... Thị... Minh... Huệ... TT.YT... Bắc... Từ... Liêm.....

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG:

PGS.TS... Tiêu... Hưng... Trường... Phó... hiệu... trưởng... nhà... trường.....

Đc... Huỳnh... Thanh... Trung... Phó... trưởng... phòng... Cơ... sở... vật... chất.....

Đc... Phạm... Đức... Thiên... Trường... phòng... Cơ... sở... vật... chất.....

Đc... Hoàng... Anh... Dũng... Chủ... tịch... công... đoàn... trường.....

Đc... Nguyễn... Thanh... Huyền... Phó... trưởng... Team... y... tế.....

I. NỘI DUNG GIÁM SÁT

- Công tác tổ chức chỉ đạo về y tế học đường, phòng chống dịch bệnh.
- Công tác vệ sinh học đường: Giảng đường, thư viện, khu vực thực hành, ký túc xá.
- Công tác vệ sinh môi trường, chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt.
- Công tác y tế, quản lý, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Thông tin chung

- Số cơ sở: 01.....
- Tổng số học sinh, sinh viên: 11.225..... Sau đại học:
TS nội trú: 1100..... Số lưu học sinh ở nội trú:
- Tổng số cán bộ, giảng viên: 703..... Ca học:
- Hình thức dạy học: Tập trung: Đào tạo từ xa: 1/..... Liên kết học tại trường 1/.....
- Số bếp ăn/căng tin: 01.....
- Tình hình dịch bệnh:
...Từ đầu năm đến nay nhà trường ghi nhận 01 ca sốt... (sinh viên...
trong khu nội trú)... Tình hình... phát... 23.12.23 đến nay...
Thông tin khác: ...Bệnh viện Bắc Thăng Long.....

2. Kết quả giám sát: Có bảng kiểm đính kèm

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường cùng các phòng ban chức năng đã thường xuyên quan tâm thực hiện công tác y tế học đường, về sinh môi trường, phòng chống dịch. Đề nghị nhà trường duy trì các kết quả đạt được và thực hiện một số biện pháp sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các biện pháp chủ động phòng chống dịch bệnh cho cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường.
- Duy trì chế độ vệ sinh trường, xuyên khu vực thư viện, giảng đường.
- Tăng cường chế độ vệ sinh hệ thống quạt tại giảng đường.
- Tăng cường chế độ vệ sinh khu vực lấy nước xả. Tăng cường chế độ giám sát vệ sinh, nội vụ các phòng ở KTX. Tuyên truyền ý thức giữ gìn vệ sinh chủ động PPD cho sinh viên nội trú.
- Đảm bảo ánh sáng tại các giảng đường, phòng thực hành trong nhà trường.
- Kiểm soát đảm bảo đủ xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh tại các khu nhà vệ sinh.
- Tăng cường chế độ vệ sinh nhà chứa rác, không để các xe tập lái rác ngổn nhà chứa rác.
- Đảm bảo chất lượng nước theo quy định. Duy trì chế độ nước bơm chất lượng nước, chế độ tham vấn về chứa đựng kỹ.
- Y tế:

+ Sẵn sàng cá sấu thuốc, trang thiết bị, hóa chất phục vụ công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu, phòng chống dịch bệnh.

+ Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nhà trường, kịp thời phát hiện xử lý các ca dịch bệnh, các ca nghi ngờ dịch bệnh. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

+ Tổ chức khám sức khỏe cho người học khi mới nhập học và định kỳ ít nhất một năm một lần trong mỗi năm học theo quy định tại thang tư.

Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT

Nhất trí với ý kiến của Đoàn



ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

CHỖ CHỮ

Trần Hưng Trí

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

ĐẠI DIỆN ĐOÀN

Nguyễn Thị Minh Huệ Vũ Kim Tuyền₂

BẢNG KIỂM GIÁM SÁT

Địa điểm: ...
 Đơn vị: ...
 Mã số: ...

T	Nội dung	Nhận xét
I	Công tác chỉ đạo	
-	Ban chỉ đạo CSSK/Ban chỉ đạo PCD; Phân công trách nhiệm các thành viên	97110A-MAC ngày 9/10/2020
	Giao ban Ban CSSK/Ban chỉ đạo PCD	Giao ban định kỳ
-	Kế hoạch hoạt động công tác YTTH Kinh phí (Ngân sách NN, trích BHYT, khác)	
-	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh	
-	Kế hoạch phòng chống dịch theo chuyên đề (Sốt xuất huyết, Covid-19, KSK,...)	Kế hoạch PCD Covid 19 số 391KH-MAC 11/2/2021
-	Công tác tự kiểm tra, giám sát về vệ sinh y tế học đường (Thành phần, tần suất v.v)	Kế hoạch SXH 401KH-MAC ngày 11/2/2023 Có thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát về Vệ sinh y tế học đường
II	Công tác tuyên truyền	
-	Tài liệu tuyên truyền	Ban tuyên truyền
-	Hình thức tuyên truyền	Tuyên truyền trực tiếp, phối hợp với hoạt động đoàn TN
-	Nội dung tuyên truyền	Phòng chống Covid 19, SXH...
III	Giám sát thực tế	
1	Giảng đường, phòng học	Số khu, dãy: 103 Giảng đường
-	Khu giảng đường, phòng học GS	
-	Biên tên	Có biên tên
-	Nội quy	Có Nội quy giảng đường
-	Trang thiết bị học tập, giảng dạy (bàn ghế, bục giảng, bảng...); hệ thống cửa	
-	Ánh sáng (ánh sáng tự nhiên, nhân tạo)	Đảm bảo ánh sáng tự nhiên, nhân tạo
-	Vệ sinh giảng đường (phòng học, bàn ghế, quạt, hành lang, cầu thang...)	Có chế độ vệ sinh định kỳ
-	An toàn PCTNTT trong khu vực dạy học	Có các biện pháp PCTNTT khu giảng đường
-	Yếu tố khác (tiếng ồn, bụi...)	
2	Thư viện	
-	Quy mô thư viện (Trung tâm/ Phòng):	Trung tâm Thông tin - Thư viện
-	Biên tên, nội quy	Có biên, nội quy
-	Ánh sáng	Đảm bảo ánh sáng tự nhiên, nhân tạo
-	Vệ sinh các phòng thư viện, sách, tài liệu, giá sách...	Vệ sinh định kỳ các phòng thư viện, sách...
-	Nhà vệ sinh, nguồn nước, thu gom rác	Nhà vệ sinh tự hoại
3	Khu vực thực hành, TN, khu chức năng	
-	Biên tên, nội quy	Có biên tên, nội quy
-	Phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh, an toàn phòng chống TNNTT	Có phương tiện bảo hộ, an toàn phòng chống TNNTT

T	Nội dung	Nhận xét
-	Ánh sáng	Đảm bảo ánh sáng tự nhiên, nhân tạo
-	Vệ sinh phòng, xưởng thực hành	Có chế độ vệ sinh định kỳ
-	Nhà vệ sinh, nguồn nước, thu gom rác	Nhà vệ sinh tự hoại
4	Ký túc xá	Số khu, dãy: 276 phòng ở KTX
-	Khu giám sát	Khu A
-	Nội quy	Có nội quy KTX
-	Chế độ kiểm tra, giám sát phòng ở	
-	Vệ sinh phòng ở, khu phụ trợ, khu vực công cộng	Tuyệt đối nội vụ chưa gọn, tương âm bằng tiếng
-	An toàn phòng chống tai nạn thương tích	
-	Nguồn nước, thu gom rác	Nước máy, thu gom rác tập trung
5	Vệ sinh môi trường	
5.1	Vệ sinh môi trường ngoại cảnh	
-	Chế độ vệ sinh	Có chế độ vệ sinh hàng ngày
-	Dụng cụ chứa nước, phế liệu khu vực ngoại cảnh có bộ gây (liệt kê)	không
-	Dụng cụ chứa nước, phế liệu có nguy cơ (liệt kê)	không
5.2	Thu gom, xử lý rác	
-	Thùng rác có nắp đậy, hợp vệ sinh	Thùng rác có nắp đậy, hợp VS
-	Phân loại rác thải	Có khu tập trung rác
-	Khu vực tập trung rác	
-	Chế độ xử lý rác (vận chuyển, chôn, đốt)	Rác được thu gom, vận chuyển, xử lý tập trung
5.3	Nhà vệ sinh (Giảng đường, KV công cộng)	
-	Loại nhà vệ sinh	Nhà vệ sinh tự hoại (109 khu NVS)
-	Nội quy, chế độ vệ sinh	Có chế độ vệ sinh định kỳ
-	Thùng rác có nắp đậy	Có thùng chứa rác
-	Thiết bị VS (Xà phòng rửa tay/Nước rửa tay, giấy VS...)	1 số nhà vệ sinh cài thiếu xà phòng rửa tay, giấy VS
-	Nước sạch	Đủ nước
5.4	Hệ thống cấp thoát nước	Thông thoát
6	Vệ sinh nguồn nước	
6.1	Nước sạch sử dụng cho sinh hoạt	
-	Nguồn nước:	- Nước máy thành phố - Nước giếng khoan tại TCN từ khai thác
-	Vệ sinh khu xử lý nước (nếu có)	Hệ thống lọc tại TCN với bộ
-	Lưu trữ, bảo quản nguồn nước:	Bể ngầm 7 bể, bể mái 16 bể
-	Vệ sinh hệ thống lưu trữ nước:	Có chế độ thanh rửa định kỳ

T	Nội dung	Nhận xét
-	Chế độ tự kiểm chất lượng nước	XN ngày 13/12/2023 (24 mẫu XN theo QCVN 01-1:2018/BYT)
6.2	Nước uống	
-	Nguồn nước	
-	Chế độ vệ sinh, bảo quản	
-	Chế độ tự kiểm vệ sinh, chất lượng nước	
7	Công tác chăm sóc sức khỏe	
7.1	Công tác y tế	
-	Quy mô (Trung tâm/Trạm YT/phòng YT) Vị trí	Trạm y tế
-	Hợp đồng về công tác YT	
-	Số cán bộ y tế, trình độ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề (/TS)	TS: (BS trở lên: YS: 1 ĐD: 3 DS:)
-	Có tủ thuốc y tế	Có tủ thuốc y tế
-	Danh mục thuốc hiện có trong PYT	Có danh mục thuốc hiện có trong PYT
-	Danh mục trang thiết bị hiện có trong PYT	Có danh mục trang thiết bị hiện có trong PYT
-	Số theo dõi công tác YTTH:	Có số theo dõi công tác YTTH
-	Khám sức khỏe học sinh/sinh viên KSK khi nhập học KSK định kỳ	Khám sức khỏe đầu vào. Năm học 2022-2023:
-	Bảo hiểm y tế (tỷ lệ)	10161 thẻ (722 thẻ khác) / 11.225 sinh viên
6.2	Các hoạt động chủ động PCD	
-	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Có dự trữ Dung dịch sát khuẩn tay nhanh
-	Hóa chất PCD (Cloramin B....)	Cloramin B
-	Chế độ vệ sinh định kỳ và tổng VS trong trường học (thời gian, thành phần)	Có chế độ vệ sinh định kỳ
-	Xử lý môi trường trong năm học	
	Số lần xử lý	01
	Hình thức xử lý: (Tự phun/Hợp đồng)	Hợp đồng
	Thời gian xử lý	9/12/2023
	Hóa chất sử dụng	
-	Diệt côn trùng	
-	Xử lý khi trường có ca bệnh/ô dịch	Từ đầu năm đến nay nhà trường có 01 ca SXH là sinh viên đang
	Báo cáo dịch cho YT địa phương	phục hồi, đã báo cáo YT địa
	Xử lý môi trường	phương và thực hiện xử lý môi trường.
	Hoạt động khác (Tuyên truyền, GS HS, SV nghỉ học, nghỉ ốm...)	
	Phối hợp YT địa phương PCDB	

Các hoạt động khác:

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN GIÁM SÁT
Công tác Vệ sinh học đường, phòng chống dịch bệnh trong trường học

Căn cứ Thông tư số 33/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về quy định công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Kế hoạch số 217/KH - UBND ngày 04/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai công tác Y tế trường học năm học 2021 - 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai công tác phòng chống dịch trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2022; Kế hoạch số 296/KH-SYT ngày 15/01/2022 của Sở Y tế về phòng, chống dịch ngành Y tế Hà Nội năm 2022; kế hoạch số 50/KHLT/YT-ĐUK ngày 18/2/2022 về việc phối hợp triển khai phòng chống dịch và tiêm vaccin phòng Covid - 19 khi sinh viên quay trở lại các trường học trực tiếp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội tiến hành giám sát công tác vệ sinh học đường, chủ động phòng chống dịch, bệnh trong trường học:

Tên trường: ĐAI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Địa chỉ:

THÀNH PHẦN ĐOÀN:

.....
Đ/c. Chủ. Thị. Chung Trưởng khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học
Đ/c. Lê. Mạnh. Hùng Đ/c. Chủ. Phương. Thủy
Đ/c. Lê. Thi. Hương
Đ/c. Nguyễn. Thị. Chung

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Đ/c. Đỗ. Bích. Hồng Trưởng khoa Y tế công cộng - Trung tâm Y tế Bắc Từ Liêm

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG:

Phó. TS. Trần. Hùng. Trường Phó. Hiệu trưởng
Bà. Nguyễn. Thanh. Huyền Trưởng ban Y tế
Ông. Lê. Đức. Vinh Giám đốc Trung tâm Dịch vụ
Ông. Nguyễn. Duy. Tuấn Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ
Ông. Huỳnh. Thanh. Tùng Phó trưởng phòng cơ sở vật chất
THÔNG TIN CHUNG: Ông. An. Tuấn Bí thư Đoàn TN

- Số cơ sở: 01 (2 khu)
- Tổng số học sinh, sinh viên: 11.225 Nội trú: 202
Tổng số học viên sau đại học: Nội trú:
Tổng số cán bộ, giáo viên: 623 Ca học:

- Trường có bếp ăn/căng tin/số lượng: hien tại đang ngưng hoạt động
- Tình hình dịch bệnh: FO: 764 trong đó Cao bộ, giáo viên: 199;
sinh viên nòng trư: 69, ngoại trư: 496

Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19:

- | | | |
|-----------------------------------|------------|------------------------|
| + Tỷ lệ sinh viên đã tiêm mũi 1: | mũi 2: 98% | mũi 3: 58,8% |
| + Tỷ lệ CB, GV đã tiêm mũi 1: 62% | mũi 2: 62% | mũi 3: 614/623 (98,5%) |
| + Chưa tiêm: Sinh viên: 15 | CB, GV: 0 | |

Khác:

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã quan tâm, chỉ đạo các phòng, ban chức năng thực hiện thường xuyên các biện pháp về sinh phòng chống dịch, công tác y tế học đường trong trường học.

Để tiếp tục triển khai tốt các hoạt động y tế, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, đề nghị nhà trường thực hiện một số biện pháp sau đây:

Thực hiện các quy định tại thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về công tác y tế (trường học) trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Về sinh môi trường + tăng cường chỉ đạo về sinh, thu gom xử lý phế thải tại khu vực công cộng; khu vực tại số khu vực sinh hoạt tập thể + 1 khu vực sinh: bố trí đủ xà phòng rửa tay, giấy vệ sinh; rửa sát nắp cầu vệ sinh.

Giảng đường: đảm bảo hệ thống chiếu sáng tại các phòng học theo quy định; vệ sinh các bề mặt xà đựng đồ khi sinh viên quay trở lại.

Thư viện: tăng cường vệ sinh sách, giá sách, diệt chuột, đảm bảo an toàn điện; đảm bảo an toàn phòng cháy tại nơi thư viện, tích phòng thực hành: tổng vệ sinh hệ thống cửa, sàn nhà;

Kitchen xã: có đảm bảo đủ thông thoáng trong phòng ở, tăng cường vệ sinh khu phụ; sắp xếp trật tự nội vụ gọn gàng.

Thắc nhĩ sinh viên nắm vững các chỉ định phòng chống sốt xuất huyết.

Nguồn nước: duy trì chỉ độ về sinh, đảm bảo chất lượng nước sử dụng cho sinh hoạt trong nhà trường.

Lắp đặt bể vệ sinh mặt bằng, bồn rửa, bể lọc tại trạm cấp nước.

Tế luôn đảm bảo đủ cơ sở thuốc, cơ sở phòng chống dịch chủ yếu phòng cải lý.

Phòng chống dịch:

+ Đảm bảo đủ thông thoáng phòng làm việc, giảng đường, ký túc xã, thư viện, sân, trường, phòng thí nghiệm.

khử khuẩn
Về sinh thường xuyên cái bề mặt hay tiếp xúc
(mặt bàn ghế, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, ban công...)
Rà soát các vật dụng không để đọng nước ngay cả khi gây
chỉ đóng phồng chống dịch sốt xuất huyết
phối hợp với chính quyền, y tế địa phương trong công tác
phòng chống dịch
Thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh viên
các biện pháp phòng chống dịch đặc biệt là dịch Covid 19, sốt xuất huyết

III. Ý KIẾN NHÀ TRƯỞNG

Nhất trí với ý kiến nhận xét của đoàn giám sát

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỞNG

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

ĐẠI DIỆN ĐOÀN



Hồng
Đỗ Thị Bích Hồng

Chữ Thị Chung

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Triệu Hùng Trường

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN GIÁM SÁT
Công tác Vệ sinh trường học - Phòng chống dịch bệnh

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh trường học; Thông tư 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 18/12/2019 về triển khai công tác phòng chống dịch trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2020; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về triển khai công tác Y tế trường học năm học 2019 - 2020; Kế hoạch số 5709/KH-SYT ngày 20/12/2019 của Sở Y tế Hà Nội về Phòng, chống dịch ngành Y tế Hà Nội năm 2020;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội tiến hành giám sát công tác vệ sinh trường học, chủ động phòng chống dịch, bệnh trong trường học:

Tên trường: ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ:

THÀNH PHẦN ĐOÀN:

Phó Chủ tịch Đoàn: Phó Trưởng Khoa Sức Khỏe môi trường - Y tế
Hc. Trần Trung Dũng
Hc. Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Chung
Hc. Hoàng Thị Trang, Hiếu
Hc. Chu Anh Tú

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

Bs. Đỗ Thị Bích Hồng - Trung tâm Y tế quân sự Thủ Khoa

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG:

PGS.TS. Trần Hùng Trường - Phó Hiệu trưởng nhà trường
Ông. Đinh Trường Sơn - Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp
BS. Đỗ Thích Mai - Trưởng Trạm Y tế
Ông. Phạm Đức Thiên - Trưởng Phòng Cơ sở vật chất
Cùng các ông là đại diện các phòng, ban của nhà trường

THÔNG TIN CHUNG:

- Số cơ sở: 02 khu (A & B)
- Tổng số học sinh, sinh viên: 9.610 sinh viên Nội trú:
- Tổng số cán bộ, giáo viên: 778 cán bộ, giáo viên Ca học:
- Khác:

II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ

	NỘI DUNG	Kết quả
1.	Công tác chỉ đạo điều hành	
-	Ban chỉ đạo CSSK/Ban chỉ đạo PCD; Phân công trách nhiệm các thành viên	✓ 1201/QĐ - MĐC ngày 11/9/2019
-	Giao ban Ban CSSK/Ban chỉ đạo PCD	✓
-	Kế hoạch hoạt động công tác YTTH	✓ 34a/KH - MĐC ngày 04/12/2020
-	Kế hoạch chuyên đề về CSSK (PCD Covid 19, PCD SXH...)	✓ PCD Covid
-	Báo cáo công tác YTTH, PCD bằng văn bản	✓ 256/BC - MĐC ngày 22/5/2020
2.	Công tác Vệ sinh học đường	
2.1	Giảng đường	Số khu/dãy:
-	Khu giảng đường, phòng học GS	
-	Nội quy	✓
-	Trang thiết bị học tập, giảng dạy (bục giảng, bảng, bàn ghế); hệ thống cửa:	Đầy đủ trang thiết bị, đảm bảo vệ sinh.
-	Ánh sáng (ánh sáng tự nhiên, nhân tạo)	Đủ ánh sáng
-	Vệ sinh giảng đường (phòng học, bàn ghế, quạt, hàng lang, cầu thang...)	Một số quạt trần (chưa A) nhiên bị
-	An toàn PCTNTT trong lớp học	Đảm bảo an toàn
-	Nhà vệ sinh	
-	Chế độ vệ sinh PC COVID-19	Khang ngày
2.2	Thư viện	
-	Quy mô thư viện (Trung tâm/Phòng):	Trung tâm
-	Nội quy	Đủ nội quy
-	Ánh sáng	Đủ ánh sáng
-	Vệ sinh các phòng thư viện, sách, giá sách ...	Đảm bảo vệ sinh
-	Nhà vệ sinh	
-	Các điều kiện vệ sinh khác	
2.3	Phòng, xưởng thực hành	
-	Nội quy	✓ Đầy đủ nội quy
-	Phương tiện bảo hộ lao động	✓ Đủ ánh sáng
-	Ánh sáng	
-	Chế độ vệ sinh	Đủ ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, an toàn
-	Nhà vệ sinh	
-	Các điều kiện vệ sinh khác:	

	NỘI DUNG	Kết quả
2.4	Ký túc xá	Số khu: A, B.
-	Khu giám sát	A, B
-	Nội quy	Có nội quy tại ký túc xá.
-	Chế độ kiểm tra, giám sát vệ sinh	Hàng ngày.
-	Vệ sinh phòng ở, khu phụ trợ	- Khu A: Sắp xếp nội vụ gọn gàng. - Khu B: Hệ thống giặt, phơi.
-	Vệ sinh khu vực công cộng	Nước đầy nhà vệ sinh (A) công sở, nhà vệ sinh.
-	Vệ sinh nguồn nước	Nước máy, đảm bảo vệ sinh.
-	Thu gom, xử lý rác	Thu gom thường xuyên, vận chuyển hàng ngày.
-	An toàn phòng chống tai nạn thương tích	Đảm bảo an toàn. - Chưa đảm bảo an toàn điện (khu A, B).
3.	Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh	
-	Hình thức: chuyên nghiệp, cán bộ (trường)	Chuyên nghiệp.
-	Khu vực vệ sinh ngoại cảnh	Các khu vực đảm bảo vệ sinh.
	Vật dụng đựng nước có bộ gây (ghi rõ số lượng, địa điểm)	Chưa phát hiện.
-	Xử lý rác: Chế độ thu gom rác Thùng rác Khu vực tập trung rác đảm bảo Chế độ xử lý rác	- Thường xuyên. - Khuyết: Còn xe rác không có mái che, để ng. - Có nhà chứa rác. - Hàng ngày.
-	Nhà vệ sinh:	
-	Chế độ vệ sinh, dụng cụ chứa nước	Thường xuyên.
	Đủ nước sử dụng	Đủ nước sử dụng.
	Xà phòng rửa tay/Nước rửa tay	Có xà phòng rửa tay.
-	Hệ thống cống thoát nước	Kín, thông thoát.
-	VSMT tại khu vực bếp ăn, căng tin	Khu A: Đảm bảo vệ sinh. Khu B: Chưa đảm bảo vệ sinh, còn rác.
4.	Vệ sinh nguồn nước	
-	Nguồn nước ăn uống, sinh hoạt	Nước máy TP. Nước của TCV nhà trường.
-	Bảo quản nguồn nước (bể chứa có nắp kín, khóa)	Bể ngầm (280m ³).
-	Khu chế hóa, xử lý nước: + Vệ sinh khu vực ngoại cảnh, khu xử lý nước + Vệ sinh hệ thống chứa nước + Khử trùng	- Có trạm cấp nước. - Đảm bảo vệ sinh; Khóa chặt theo yêu cầu. - Nhân viên: Khu B: nhiều phế liệu. - Bể chứa: Khu nhà D có nắp không có khóa. - Có bể thải, cần tẩy bể; Bể nước máy B có Chloramin B tại khu A, khu B. Không khử khuẩn. - Nước TCV khu B: nước không trong.

	NỘI DUNG	Kết quả
-	Chế độ vệ sinh hệ thống chứa nước (bể chứa mặt đất, trên mái)	lần gần nhất tháng 5/2019.
-	Chế độ tự kiểm vệ sinh, chất lượng nước	1 năm/lần gần nhất TS/2020 Chai thủy tinh kiểm tra chưa có kết quả
-	Nguồn nước uống cho HS, SV:	Nước tinh lọc.
	Chế độ vệ sinh, bảo quản	
5	Công tác Y tế, PCD, chăm sóc sức khỏe	
5.1	Phòng Y tế	
-	Quy mô: Phòng/Trạm YT/TTYT	Trạm Y tế.
-	Vị trí thuận tiện CSSK	✓
-	Có cán bộ y tế, SL	05 cán bộ
-	Có cán bộ chuyên trách PCD	01.
-	Có tủ thuốc y tế, trang thiết bị y tế	Đầy đủ
-	Một số vật tư, máy, hóa chất phòng chống dịch: Nhiệt kế Khẩu trang Y tế Dung dịch sát khuẩn tay nhanh Hóa chất khử khuẩn có Clo Máy phun Khác:	Có Có Có ✓ - Chlorin Nhật tiêu nhân phụ hãng Trung Việt.
-	Sổ theo dõi công tác YTTH	
	Có sổ khám bệnh; Có mẫu số A1 của Bộ Y tế	✓ Có sổ khám bệnh, chưa theo mẫu
	Sổ theo dõi sức khỏe học sinh, SV	✓ Có
	Sổ theo dõi thuốc, TTB y tế	✓ Có đầy đủ, chi tiết.
-	Phác đồ xử trí phản vệ, phác đồ cấp cứu	✓ Có - Khu B: chưa cập nhật
-	Y tế có nhà vệ sinh, lavabo rửa tay	✓ Có
-	Có tài liệu tuyên truyền	✓ Có
5.2.	Tuyên truyền về CSSK, PCD	
-	Tuyên truyền trực tiếp:	
-	Tuyên truyền gián tiếp: Phát thanh, tờ rơi, poster, website, video ...	web site, poster, tờ rơi.
5.3	Công tác phòng chống dịch	
-	Theo dõi thân nhiệt học sinh, SV	✓ Đã thực hiện.
-	Có theo dõi học sinh, SV nghi ốm	✓
-	Phòng cách ly	Có
-	Có hướng dẫn xử trí các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 trong trường học	✓ Có.

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN GIÁM SÁT
CÔNG TÁC VỆ SINH TRƯỜNG HỌC, PHÒNG CHỐNG DỊCH, BỆNH

- Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh trường học; Thông tư 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 21/12/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về triển khai công tác phòng chống dịch trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2019; Kế hoạch số 5678/KH-SYT ngày 24/12/2018 của Sở Y tế Hà Nội về Phòng, chống dịch ngành Y tế Hà Nội năm 2019;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hà Nội tiến hành giám sát công tác vệ sinh trường học, chủ động phòng chống dịch, bệnh trong trường học:

Trường: ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT.....

Địa chỉ: S. Hương. Đức. Thắng. Quận. Bắc. Từ. Liêm.....

THÀNH PHẦN ĐOÀN

Trưởng đoàn: Ths. Bs. Chu Thị Chung. Phó trưởng đoàn: Svc. Khắc môn. Trưởng. Y tế Trường

Thư ký đoàn: Ths. Lê Thị Hương

Các thành viên:

Bs. Lê Thanh Hải, CN. Trần Trung Dũng

CN. Lý Tuyết Mai, CN. Nguyễn Kim Dung

KS. Trần Minh Hiền. Khoa Xét nghiệm

Đơn vị phối hợp:

CN. Lê Hương Trà. Trung tâm Y tế Bắc Từ Liêm

Đại diện trường:

P.GS.TS. Trần Hùng Trường. Phó hiệu trưởng

Bs. Đỗ Thủy Mai. Trưởng trạm Y tế

Đ/c. Lê Văn Đức. Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ

Đ/c. Nguyễn Việt Hà. Phó Chi bộ Công đoàn

Đ/c. Nguyễn Thị Thảo. Phó phòng Hành chính

Đ/c. Nguyễn Kim Chung. Phó phòng Quản lý công chứng

Đ/c. Lê Đức Ninh

NỘI DUNG GIÁM SÁT	KẾT QUẢ
1. Công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành	
- Ban chỉ đạo CSSK	Có Ban Chỉ đạo
- Kế hoạch công tác y tế trường học	Có kế hoạch y tế trường học
- Kế hoạch phòng chống dịch, bệnh, v.v	Có kế hoạch phòng chống dịch
-	
- Báo cáo kết quả hoạt động bằng văn bản.	Có báo cáo kết quả bằng văn bản
2. Công tác vệ sinh học đường	
2.1. Giảng đường:	
- Tổng số sinh viên:	13.750 sinh viên hệ chính quy
- Tổng số khu giảng đường:	214 phòng học
- Khu giảng đường giám sát:	
- Nội quy:	Có nội quy
- Trang thiết bị học tập, giảng dạy (bục giảng, bảng, bàn ghế); hệ thống cửa:	Có trang thiết bị học tập
- Ánh sáng:	Đủ ánh sáng
- Vệ sinh giảng đường (phòng học, bàn ghế, quạt, cầu thang...)	Vệ sinh phòng học sạch, không có rác, ẩm ướt.
- Các điều kiện vệ sinh khác:	Tuy nhiên quạt trần, đèn còn bụi
2.2. Thư viện:	
- Quy mô thư viện (Trung tâm/Phòng):	Trung tâm thông tin thư viện
- Nội quy:	Có nội quy
- Ánh sáng:	Đủ ánh sáng
- Vệ sinh các phòng thư viện :	Vệ sinh tương đối sạch sẽ, nên nhà, cầu thang, hành lang
- Các điều kiện vệ sinh khác:	
2.3. Phòng thực hành, xưởng trường:	
- Nội quy:	35 phòng thí nghiệm
- Phương tiện bảo hộ lao động:	Có nội quy
- Ánh sáng:	Có phương tiện bảo hộ lao động.
- Điều kiện vệ sinh khác:	Đủ ánh sáng
	Vệ sinh sạch
2.4. Ký túc xá:	
- Tổng số sinh viên nội trú:	
- Tổng số khu: 03 khu ký túc xá	Khu A (D1 + D2); Khu B, RTX sinh viên nước ngoài
- Khu giám sát:	3/3 khu
- Nội quy:	Có nội quy
- Chế độ kiểm tra, giám sát vệ sinh:	
- Khu phụ trợ:	phòng ở chưa được vệ sinh
- Vệ sinh phòng ở:	thiếu xuyên, còn rác, thiếu cầu; nhiều quần áo mắc đống, khu phụ ở vệ sinh, nhiều phòng thiếu nước rửa tay.
- Vệ sinh khu vực công cộng:	Khu bếp nấu sinh viên nước ngoài
- Các điều kiện vệ sinh khác:	chưa được vệ sinh hàng ngày.

NỘI DUNG GIÁM SÁT	KẾT QUẢ
3. Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh	
- Vệ sinh ngoại cảnh:	Khu vực ngoại cảnh vệ sinh hàng ngày.
- Hình thức vệ sinh (chuyên nghiệp, cán bộ trường)	Thực công ty chuyên nghiệp làm vệ sinh
- Hệ thống cống thoát nước:	Hệ cống thoát nước kín
- Xử lý rác: + Chế độ thu gom rác: + Thùng rác: + Khu tập trung rác (mái che, cửa, vệ sinh...) + Chế độ xử lý rác:	Thu gom thường xuyên Có thùng rác tại các khu vực công cộng Vận chuyển rác hàng ngày
- Khu vực đọng nước có nguy cơ bọ gây SXH: - Dụng cụ đọng nước có bọ gây:	Khu vực công sinh được thanh niên có một số lọ hoa, chậu hoa Chưa phát hiện có bọ gây
- Nhà vệ sinh: + Chế độ vệ sinh: + Đủ nước sử dụng: + Xà phòng rửa tay:	Nhà vệ sinh tự hoại Vệ sinh sạch Đủ nước sử dụng Không đủ xà phòng rửa tay tại tất cả các nhà vệ sinh
- Vệ sinh PCDB tại bếp ăn, căng tin:	Nhà ăn khu A chưa có chế độ bảo vệ sinh, thiếu tủ có lưới chắn côn trùng

V
ĐNG
HỌ
TÊN

NỘI DUNG GIÁM SÁT	Kết quả
4. Vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt	
- Nguồn nước ăn uống, sinh hoạt:	Nước máy cung cấp cho nhà ăn khu A, KTX, Trạm Y tế
- Bảo quản nguồn nước:	Bể ngầm 08h3 bể mái 08h3
- Vệ sinh nguồn nước + Vệ sinh khu vực ngoại cảnh + Vệ sinh khu xử lý nước (nếu có) + Vệ sinh hệ thống chứa nước	- Trạm cấp nước khu A: + Có chế độ vệ sinh thường xuyên khu vực ngoại cảnh, khu xử lý nước. + Bể chứa thường tiếp kim, không an toàn - Trạm cấp nước khu B: + Mặt bằng đọng nước, chưa có chế độ vệ sinh thường xuyên
- Chế độ nội kiểm chất lượng nước	Đã thực hiện xét nghiệm nước tháng 5/2019 (khu A)
- Nước uống sinh viên, học sinh:	\
- Chế độ nội kiểm chất lượng nước uống:	\
5. Công tác Y tế và Quản lý sức khỏe sinh viên	
5.1. Công tác Y tế	
- Quy mô: Phòng Y tế/Trạm Y tế/TTYT	Trạm Y tế thuộc Ban Giám hiệu
- Phòng Y tế: Vị trí	Khu
- Số lượng thành phần cán bộ y tế	05
- Cán bộ y tế chuyên trách phòng chống dịch	01
- Trang thiết bị, cơ sở thuốc thiết yếu	Có trang thiết bị
- Sổ quản lý, theo dõi thuốc	Có sổ quản lý, theo dõi thuốc
- Sổ quản lý, theo dõi sức khỏe sinh viên	Có sổ theo dõi sức khỏe sinh viên
- Sổ khám bệnh mẫu A1	Có sổ khám bệnh A1
- Hộp chống sốc và phác đồ xử trí phản vệ	Có hộp chống sốc
- Phác đồ cấp cứu	Có phác đồ cấp cứu
- Tranh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh	Có tranh tuyên truyền
- Nhà vệ sinh/Lavabo rửa tay	Có nhà vệ sinh
5.2. Công tác phòng chống dịch	
- Xử lý môi trường trong năm học	Đã xử lý môi trường năm học 2018-2019
- Số lần xử lý	01
- Hình thức xử lý: (Tự phun/Hợp đồng)	Thuê chuyên
- Thời gian xử lý:	6/10/2018
- Có cơ sở, hóa chất phòng chống dịch:	Có Cloamin B

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Ban Giám hiệu nhà trường đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo các bộ phận chức năng thực hiện công tác vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh trong trường học.

Để chủ động phòng chống dịch bệnh, đảm bảo công tác y tế trường học cần nghị nhà trường:

- 1) Duy trì chế độ vệ sinh thường xuyên tại các khu vực của nhà trường tại cả 2 cơ sở, tăng cường vệ sinh hệ thống quạt trần, đèn phòng học.
- 2) Trám cấp nước: tăng vệ sinh trạm cấp nước khu B (mặt bầy, khu xử lý nước), duy trì vệ sinh trạm cấp nước khu A, bổ sung test thử Clo dư của trạm báo Clo dư 0.2-0.5 mg/l theo quy định. Thử chất vi khuẩn phân tán báo đủ nhận mức.
- Cải hệ chữa: đảm bảo đủ nắp kín, khóa an toàn, lưu chôn công trình, thử kỹ thanh rửa các bể chứa nước. Duy trì xét nghiệm nước định kỳ (cả khu A và khu B).
- Đảm bảo vệ sinh, chất lượng nguồn nước ăn uống và sinh hoạt trong nhà trường (cả nguồn nước máy và nguồn nước giếng khoan).
- 3) Vệ sinh xã: Phát động tăng vệ sinh, thu gom rác, phiêu lưu tại các phòng ở, khu phụ, ban công. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh nơi ăn ở, học tập cho sinh viên.
- 4) Y tế: Đảm bảo công tác y tế đáp ứng phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu trong nhà trường.
- 5) Tăng cường kiểm tra các cơ sở khách của nhà trường và các khu bị tác xạ.
- 6) Phối hợp và Trung tâm Y tế Nam Từ Liêm trong công tác phòng chống dịch bệnh.

Ý KIẾN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nhất trí với ý kiến nhận xét của đoàn giám sát.

Biên bản này được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, đã đọc cho các thành phần cùng nghe và nhất trí thông qua.

- 01 bản nhà trường lưu.
- 01 bản đoàn giám sát giữ.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Triệu Hùng Trường

ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Ths. Lê Hoàng Hoa

ĐẠI DIỆN ĐOÀN

Ths. Chu Thị Chung